

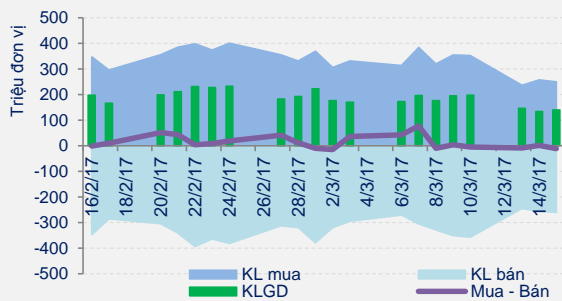
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/3/2017

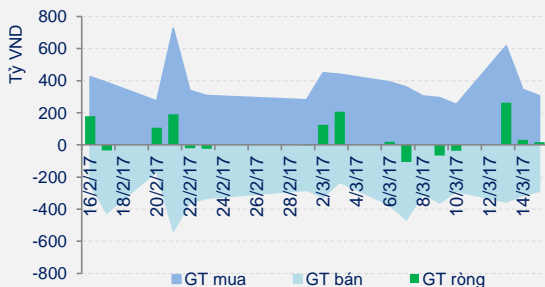
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	713.14	87.45
% Thay đổi	↓ -0.22%	↑ 0.33%
KLGD (CP)	139,235,599	38,233,818
GTGD (tỷ đồng)	3,418.19	422.68
Tổng cung (CP)	260,932,430	77,431,000
Tổng cầu (CP)	249,505,640	72,403,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,205,580	557,785
KL mua (CP)	7,794,910	431,228
GTmua (tỷ đồng)	306.54	6.97
GT bán (tỷ đồng)	288.69	9.33
GT ròng (tỷ đồng)	17.85	(2.37)

## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.34%	10.8	2.0	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.15%	20.8	5.1	43.4%
Dầu khí	↓ -0.87%	15.7	0.7	1.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.62%	17.8	5.2	5.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.35%	24.1	3.2	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.59%	19.0	6.8	11.4%
Ngân hàng	↓ -0.21%	13.5	1.7	3.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.78%	9.7	1.9	10.8%
Tài chính	↓ -0.74%	24.8	3.0	20.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.03%	13.1	2.3	2.0%
VN - Index	↓ -0.22%	16.8	4.7	93.6%
HNX - Index	↑ 0.33%	11.1	1.6	6.4%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch kết thúc với kết quả trái chiều trên 2 sàn HOSE và HNX. Theo đó, kết phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1,57 điểm (0,22%) xuống 713,14 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,29 điểm (0,34%) lên 87,45 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn xấp xỉ so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt 3.875 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 178 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 304 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay là tiêu cực với 207 mã tăng giá, 132 mã dừng giá, 263 mã giảm giá. FLC kết phiên giảm 30 đồng (-0,4%) xuống 7.670 đồng, khớp lệnh nhiều nhất phiên hôm nay với khối lượng hơn 15 triệu cổ phiếu. Hai chỉ số chính kết phiên trái chiều, cùng với biên độ trong phiên khá hẹp, chủ yếu quanh mốc tham chiếu đã cho thấy diễn biến giao dịch phiên hôm nay chủ yếu là giằng co với sự phân hóa mạnh của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Một loạt các mã vốn hóa lớn giảm điểm khá mạnh là nguyên nhân chủ yếu kéo VN-Index xuống sắc đỏ: VJC (-6,2%), SAB (-1,1%), VIC (-1,2%), NVL (-2,9%). Sắc xanh trên các cổ phiếu lớn khác như VNM (+1,8%), ROS (+1,3%), MSN (+1,3%) là không đủ để kéo chỉ số tăng điểm. Trên HNX, việc các trụ cột tăng tốt như ACB (+1,3%), VCS (+1,7%) đã hỗ trợ tích cực cho HNX-Index. Nhóm cổ phiếu xây dựng và bất động sản tiếp tục duy trì được đà tăng tích cực và vẫn thu hút dòng tiền khá tốt với hàng loạt mã tăng: HQC (+1,6%), DXG (+4,1%), DRH (+4,9%), ITC (+6,3%), SJS (+1,5%), NLG (+1,6%), LDG (+0,5%), KDH (+0,9%), HAR (+1,5%), SDI (+2,7%), D2D (+3,9%), LCG (+0,1%), VC3 (+1,9%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục ở trạng thái giằng co và thanh khoản duy trì ở mức thấp trong 3 phiên gần đây cho thấy nhà đầu tư có xu thế giảm giao dịch và chờ đợi trong tuần cuối cùng trước khi 2 quỹ ETF thực hiện tái cơ cấu danh mục. Xu hướng ngắn hạn của thị trường do vậy nhiều khả năng chưa có nhiều thay đổi với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 716,5 điểm và hỗ trợ tại 708 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể sử dụng chiến lược mua thấp bán cao trong giai đoạn hiện tại. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục tận dụng những nhịp điều chỉnh trong phiên để tiếp tục tích lũy những cổ phiếu có cơ bản tốt và tình hình kinh doanh tích cực trong năm nay nhằm tận dụng xu hướng tăng của thị trường trong trung và dài hạn.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/3/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên giao dịch sáng, đạt mức đỉnh trong phiên tại 716,49 điểm. Phiên chiều, giao dịch trở nên tiêu cực với áp lực bán ra mạnh ở nhiều cổ phiếu lớn khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 1,57 điểm (0,22%) xuống 713,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VJC giảm 8.000 đồng, SAB giảm 2.400 đồng, VIC giảm 550 đồng, Ở chiều ngược lại, VNM tăng 2.300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần thời gian giao dịch phiên sáng, đạt mức thấp nhất phiên tại 86,79 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực cầu vào mạnh đã kéo chỉ số tăng điểm khá tốt, với mức cao nhất phiên tại 87,64 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,29 điểm (0,34%) lên 87,45 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 300 đồng, VCS tăng 2.600 đồng, OCH tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 17,85 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 48,9 tỷ đồng tương ứng với 370 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 31,5 tỷ đồng tương ứng với 756 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14,8 tỷ đồng tương ứng với 338 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 2,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 126,5 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 234,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 123 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, API là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 94,6 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trở lại sau phiên tăng điểm khá tốt hôm qua. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với kháng cự gần nhất tại 716,5 điểm (đỉnh phiên hôm nay) và hỗ trợ gần nhất tại 708 điểm (đáy phiên 13/3). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với kháng cự tại 714 điểm (MA20) và hỗ trợ tại 698 điểm (MA50). VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 684 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ hồi phục trở lại để kiểm tra ngưỡng kháng cự gần nhất tại 716,5 điểm. Hỗ trợ của chỉ số tại 708 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục có phiên tăng điểm thứ 2 liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là trung tính với kháng cự tại 87,5 điểm (MA5) và hỗ trợ tại 87,2 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 86,8 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 83,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày mai, HNX-Index sẽ giảm điểm trở lại để kiểm tra ngưỡng hỗ trợ gần nhất 87,2 điểm. Mức kháng cự gần nhất của chỉ số tại 87,5 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,53 - 36,61 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm không đổi**

Sáng 15/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.262 đồng, không đổi so với phiên liền trước.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, giá vàng thế giới giao ngay tăng 1,35 USD/ounce tương ứng 0,11% lên 1.203,75 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

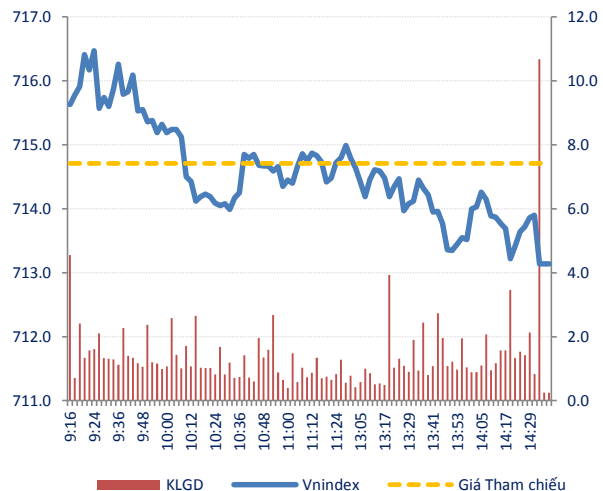
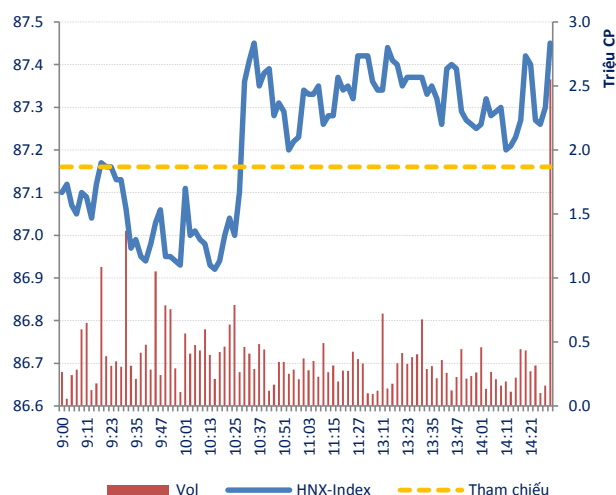
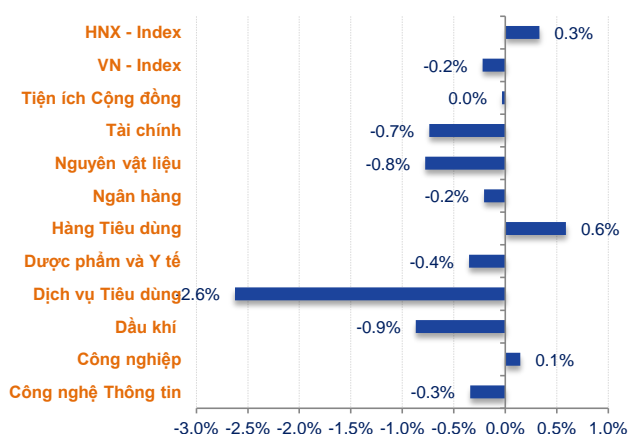
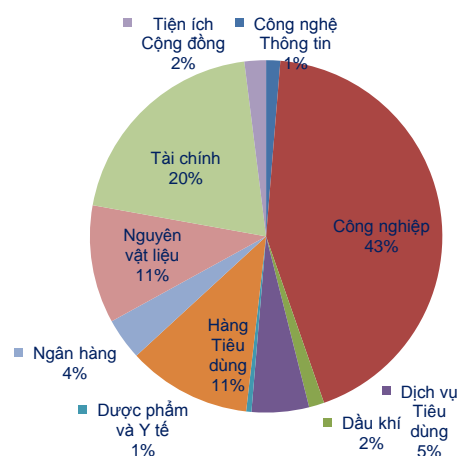
Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,28 điểm tương ứng 0,28% xuống 101,34 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0633 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2229 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 114,64 JPY.

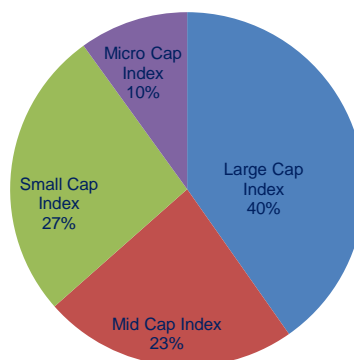
**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,67 USD tương ứng 1,32% lên 51,58 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,76 USD tương ứng 1,59% lên 48,49 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết phiên giao dịch ngày 14/3, Chỉ số Dow Jones giảm 44,11 điểm tương ứng 0,21% xuống 20.837,37 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 18,97 điểm tương ứng 0,32% xuống 5.856,82 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 8,02 điểm tương ứng 0,34% xuống 2.365,45 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	755,860	GTN	707,950
2	KBC	370,290	ITA	416,800
3	VNM	370,280	FLC	396,710
4	HCM	276,460	HAG	361,050
5	PC1	184,640	VIC	338,290

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	API	94,600	VCG	234,500
2	SHB	50,800	PVS	123,300
3	VGC	48,000	PVG	24,200
4	VE1	41,400	VND	19,800
5	PVE	36,100	VNR	18,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.70	7.67	↓ -0.39%	15,048,060
HQC	2.50	2.54	↑ 1.60%	8,728,970
HAG	8.23	8.29	↑ 0.73%	5,600,140
HVG	6.48	6.79	↑ 4.78%	4,476,020
DXG	18.35	19.10	↑ 4.09%	4,414,450

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.60	2.70	↑ 3.85%	4,757,011
SHB	5.00	5.00	→ 0.00%	3,158,726
HUT	13.60	13.60	→ 0.00%	2,167,287
TVC	15.00	13.50	↓ -10.00%	1,921,420
ACB	22.80	23.10	↑ 1.32%	1,841,258

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	14.35	15.35	1.00	↑ 6.97%
DTT	8.57	9.16	0.59	↑ 6.88%
FUCVREIT	24.80	26.50	1.70	↑ 6.85%
CAV	57.10	61.00	3.90	↑ 6.83%
PTL	2.55	2.72	0.17	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	12.90	14.30	1.40	↑ 10.85%
SEB	27.00	29.70	2.70	↑ 10.00%
TET	24.50	26.90	2.40	↑ 9.80%
CTP	17.80	19.50	1.70	↑ 9.55%
HCT	14.00	15.30	1.30	↑ 9.29%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	5.58	5.19	-0.39	↓ -6.99%
RIC	9.11	8.48	-0.63	↓ -6.92%
CYC	4.50	4.19	-0.31	↓ -6.89%
GTN	18.90	17.60	-1.30	↓ -6.88%
LGC	34.90	32.50	-2.40	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPP	36.00	32.40	-3.60	↓ -10.00%
TVC	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
SCL	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
NHC	42.00	37.80	-4.20	↓ -10.00%
BSC	25.80	23.30	-2.50	↓ -9.69%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	15,048,060	13.4%	1,736	4.4	0.6
HQC	8,728,970	3250.0%	262	9.5	0.3
HAG	5,600,140	-6.1%	(1,291)	-	0.5
HVG	4,476,020	-2.6%	(353)	-	0.6
DXG	4,414,450	20.2%	3,291	5.6	1.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	4,757,011	0.9%	92	28.4	0.2
SHB	3,158,726	7.7%	921	5.4	0.4
HUT	2,167,287	19.0%	2,653	5.1	1.0
TVC	1,921,420	12.3%	1,398	10.7	1.3
ACB	1,841,258	9.9%	1,344	17.0	1.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EMC	↑ 7.0%	1.3%	136	105.2	1.4
DTT	↑ 6.9%	6.3%	928	9.2	0.6
UCVREI	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
CAV	↑ 6.8%	34.5%	7,905	7.2	2.5
PTL	↑ 6.7%	0.2%	24	107.2	0.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 10.9%	33.2%	3,318	3.9	1.1
SEB	↑ 10.0%	21.1%	3,899	6.9	1.9
TET	↑ 9.8%	5.6%	695	35.2	2.0
CTP	↑ 9.6%	11.1%	1,333	13.4	1.4
HCT	↑ 9.3%	4.3%	832	16.8	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	755,860	38.5%	7,834	5.4	1.8
KBC	370,290	6.7%	1,188	12.1	0.9
VNM	370,280	43.2%	6,464	20.2	8.6
HCM	276,460	13.0%	2,390	13.2	1.7
PC1	184,640	17.8%	4,520	8.6	1.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
API	94,600	0.1%	6	3,466.3	1.9
SHB	50,800	7.7%	921	5.4	0.4
VGC	48,000	12.7%	1,727	7.8	1.0
VE1	41,400	-15.5%	(1,455)	-	0.7
PVE	36,100	8.8%	1,182	5.8	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	189,700	43.2%	6,464	20.2	8.6
SAB	137,234	33.9%	6,978	30.7	12.1
VCB	133,297	14.5%	1,897	19.5	2.7
VIC	116,191	3.8%	591	74.5	4.4
GAS	105,234	16.9%	3,704	14.9	2.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,479	9.9%	1,344	17.0	1.5
VCS	9,264	55.3%	12,009	12.9	6.4
PVS	7,862	8.4%	2,210	8.0	0.8
VCG	6,979	6.4%	1,078	14.7	1.2
SHB	5,596	7.7%	921	5.4	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	7.21	1.3%	148	71.4	1.0
SVT	5.09	0.7%	86	119.9	0.9
HNG	4.81	-9.3%	(1,257)	-	0.7
HU3	3.90	9.4%	1,685	5.0	0.5
LHG	3.88	24.1%	6,213	3.2	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	8.22	3.6%	439	4.6	0.2
NHP	6.11	2.6%	277	15.5	0.4
HKB	5.48	14.5%	1,590	3.2	0.5
KVC	4.33	4.9%	424	5.9	0.2
SCJ	4.18	-0.7%	(102)	-	0.2





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---